

Số: 2669 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015

Thực hiện nhiệm vụ năm 2015 về công tác cải cách hành chính, trên cơ sở triển khai nội dung Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2015 của tỉnh Tuyên Quang và Công văn số 555/SNV-CCHC ngày 06/11/2015 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Về ban hành kế hoạch cải cách hành chính:

Ngày 26/12/2014, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Tuyên Quang; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Kế hoạch số 312/KH-SNN ngày 03/3/2015 kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của Sở.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính như: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Văn bản số 207/BNV-CCHC ngày 11/01/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 về việc đẩy mạnh thực hiện đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Chính phủ về việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính tại địa phương; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Tuyên Quang. Đồng thời Sở cũng đã ban hành Kế hoạch số 312/KH-SNN ngày 03/3/2013 kế hoạch cải cách hành chính năm 2015; trong đó tập trung việc rà soát các thủ tục hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, tạo được chuyển biến quan trọng về nhận thức đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của cải cách hành chính trong việc tiến tới xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu

quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành đề ra.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính:

Hàng năm Sở đều xây dựng và giao kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ của ngành, trong đó công tác cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc là một trong những nội dung quan trọng của kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và trọng tâm của đơn vị. Thông qua kiểm tra để đánh giá tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; tạo chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, chấn chỉnh tác phong làm việc, thái độ giao tiếp, tinh thần trách nhiệm, quan liêu, nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đến làm việc.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Kế hoạch truyền thông về công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2015 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng văn bản số 335/KH-SNN ngày 05/3/2015 kế hoạch truyền thông về công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; Văn bản số 1781/SNN-VP ngày 11/8/2015 về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

1.1. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các quy định của pháp luật hiện hành. Sở luôn đảm bảo các văn bản được giao chủ trì soạn thảo đúng trình tự, chất lượng, tiến độ thời gian theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đề ra hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết quả: Năm 2015, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định và 01 Chỉ thị, trong đó:

- 02 quyết định đã được ban hành:

+ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/6/2015 về sửa đổi Khoản 2, Điều 29 Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 1/11/2013 của UBND tỉnh;

+ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 về ban hành quy định về mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- 01 Chỉ thị chưa được ban hành: Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở đã thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các phòng và các đơn vị trực thuộc có liên quan tích cực thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực quản lý của Sở. Qua rà soát kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật và không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Kết quả:

- Tiến hành rà soát 25 văn bản do HĐND, UBND ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT có hiệu lực đến ngày 31/12/2014 theo chuyên đề cải cách hành chính, trong đó có 06 Nghị quyết, 16 Quyết định và 03 Chỉ thị. Qua rà soát, có 01 văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ, 24 văn bản còn hiệu lực; kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 12 văn bản có nội dung chồng chéo, trái với quy định của pháp luật, không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Trong năm 2015, Sở đã trình hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung 01 văn bản quy phạm pháp luật do UBND ban hành (*QĐ số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 về việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch số 127/SNN-VP ngày 21/01/2015 về việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015. Trong năm 2015 tổng số thủ tục hành chính trình UBND tỉnh công bố mới dưới hình thức “Bản sao y bản chính” 06 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; công bố bãi bỏ 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, thành phố và 27 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định. Thực hiện áp dụng kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Sở trong giải quyết các thủ tục hành chính của Sở, rút ngắn tối đa thời hạn giải quyết các hồ sơ cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh (*trong năm 2015 Sở đã giải quyết trước thời hạn từ 1-7 ngày được 282 hồ sơ*).

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt thực hiện nội dung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Thực hiện tốt việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2015 như sau:

- + Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 2.767 hồ sơ.
- + Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2.715 hồ sơ.
- + Số hồ sơ đang trong thời gian giải quyết là: 32 hồ sơ.
- + Không có hồ sơ giải quyết để quá hạn.
- + Số hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân là: 20 hồ sơ (*Do không đủ điều kiện để thẩm định*)

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

3.1. rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị:

- Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 08/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Đề án số 2107/SNN-ĐA ngày 16/9/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT như sau:

+ **Các cơ quan, đơn vị hoạt động chuyên trách:** Theo Đề án tổ chức đề nghị phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang gồm: **05 Phòng chuyên môn** (*Văn phòng Sở, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Quản lý xây dựng công trình và Thanh tra Sở*); **07 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành** (*Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản*); **04 Trung tâm hoạt động sự nghiệp** (*Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Điều tra - Quy hoạch - Thiết*

kế Nông lâm nghiệp; Trung tâm Thủy sản); 03 Ban quản lý chuyên trách (Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi).

Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý như: rà soát bố trí, sắp xếp lại các Trạm, Chốt Kiểm lâm trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời thường xuyên rà soát, phân công bổ sung trách nhiệm trong Lãnh đạo Sở và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở; tạo điều kiện thuận lợi để các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, công chức, viên chức của Sở phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tình hình quản lý và sử dụng biên chế: Thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý và sử dụng biên chế theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Thực hiện các quy định về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xét và bổ nhiệm ngạch đối với 02 công chức, đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 03 công chức. Thực hiện bổ nhiệm và bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng, phó trưởng phòng và tương thuộc Sở và cho ý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 10 công chức, viên chức. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng quy định và phân cấp quản lý cán bộ. Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Về đánh giá, xếp loại: Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện đánh giá công chức, viên chức; kê khai, bổ sung lý lịch công chức, viên chức và đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị năm 2014 đảm bảo công bằng, khách quan và đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Quyết định số 272/QĐ-SNN ngày 30/6/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT về ban hành Quy định đánh giá thực hiện chức trách nhiệm vụ của các Phó giám đốc Sở; Trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc Sở; Chi cục trưởng các Chi cục; Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và công chức, người lao động các phòng chuyên môn thuộc Sở, cụ thể: Đối với công chức công tác tại các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở và công chức giữ ngạch Kiểm lâm viên chính do Giám đốc Sở quyết định đánh giá, phân loại (*trừ công chức thuộc đối tượng do BTV Tỉnh ủy quản lý*); Đối với công chức thuộc Chi cục Kiểm lâm do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định đánh giá, phân loại (*trừ công chức giữ ngạch Kiểm lâm viên chính*); Giám đốc Sở đánh giá, phân loại đối với viên chức giữ chức vụ Phó thủ trưởng đơn vị, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp và thuộc Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật; Giám đốc đơn vị sự nghiệp, Chi cục trưởng Chi cục: Thú y, Bảo vệ thực vật đánh giá, phân loại đối với viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý của

đơn vị (trừ viên chức giữ chức vụ Phó thủ trưởng đơn vị, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ và tương đương thuộc đơn vị).

3.2. Về phân cấp quản lý:

Thực hiện đúng các quy định theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức; Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức. Đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quyền tự chủ, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành theo cơ chế mới của nhà nước đã quy định. Ngày 23/9/2014 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 401/QĐ-SNN về Quy định phân cấp quản lý công chức và người lao động thuộc Chi cục Kiểm lâm.

3.3. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công:

Hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT có 07 đơn vị sự nghiệp hoạt động theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó có 02 đơn vị tự đảm bảo 100% kinh phí hoạt động (Trung tâm Thủy sản, BQL khai thác CTTL Tuyên Quang).

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Địa điểm làm việc của Bộ phận:

Thực hiện cơ chế một cửa được đặt tại Văn phòng sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ngày 11/12/2014 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 653/QĐ-SNN về việc ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận thực hiện cơ chế một cửa. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được tập huấn, có chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp, tiếp nhận và hướng dẫn các nội dung thực hiện cơ chế một cửa cho tổ chức, cá nhân đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa đầy đủ đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính và cập nhật sổ sách theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa theo đúng quy định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Thực hiện Văn bản số 73/SNV-TCBM ngày 26/02/2014 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Sở Nông nghiệp

và PTNT đã xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:

Thực hiện Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 13/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức triển khai, quán triệt tới các đơn vị trực thuộc Sở như sau:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở rà soát thực trạng đội ngũ công chức, viên chức tại đơn vị và căn cứ kế hoạch đăng ký cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức theo từng năm, trong đó tập trung đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao; đào tạo sau đại học, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện về môi trường làm việc cho công chức, viên chức để thu hút những người có trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kinh nghiệm công tác đặc biệt là cán bộ trẻ về cơ quan, đơn vị thuộc Sở công tác góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, làm trẻ hoá đội ngũ CCVC, đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn nhằm phục vụ cho công cuộc phát triển chung của toàn ngành.

- Bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và năng lực, sở trường của CBCCVC; gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với quy hoạch cán bộ và việc chuẩn hoá đội ngũ cán bộ; Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chính sách thu hút đối với cán bộ có trình độ chuyên môn cao, thuộc danh mục ngành nghề thu hút do UBND tỉnh ban hành và chính sách hỗ trợ đối với những CCVC đi đào tạo nâng cao trình độ. Có chính sách động viên khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông, lâm nghiệp góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ chính trị của ngành.

c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công tác thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Về cơ bản đã thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở. Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cử 43 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Trung cấp lý luận chính trị 18 đồng chí;
- + Cao cấp lý luận chính trị 03 đồng chí;
- + Bồi dưỡng đảng viên mới 10 đồng chí;

- + Bồi dưỡng cảm tình đảng 09 quần chúng;
- + Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và nghiệp vụ ngạch Kiểm lâm viên 06 đồng chí; Bồi dưỡng ngạch chuyên viên 02 đồng chí.
- + Đào tạo trình độ thạc sỹ 01 đồng chí;

d) Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức:

Thực hiện đúng các quy định về thi nâng ngạch đối với công chức, hàng năm tiến hành rà soát, cử công chức dự thi nâng ngạch theo đúng chỉ tiêu được giao, đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh công bằng.

Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có 02 công chức, viên chức thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; đề nghị tuyển dụng 01 công chức không qua thi tuyển. thực hiện tiếp nhận 05 công chức, viên chức; điều động công tác 04 công chức, viên chức; thuyên chuyển công tác cho 02 công chức, viên chức; giải quyết nghỉ hưu 07 công chức, viên chức theo đúng quy định; giải quyết nghỉ hưu theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ cho 01 công chức.

5. Cải cách tài chính công:

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 06 phòng chuyên môn (*gọi chung là cơ quan Văn phòng Sở*) và 15 đơn vị trực thuộc (gồm: 08 Chi cục; 04 trung tâm, 03 Ban quản lý).

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ: Có 09/09 đơn vị quản lý nhà nước (*bao gồm cả cơ quan Văn phòng Sở*) đã triển khai thực hiện, đạt tỷ lệ 100%;

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Có 07/07 đơn vị đã triển khai thực hiện, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: 02 đơn vị tự bảo đảm hoạt động (*Trung tâm Thủy sản, Ban quản lý Khai thác CTTL Tuyên Quang*), 03 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động (*Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Lâm Bình và Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp*) và 02 đơn vị cấp toàn bộ kinh phí hoạt động (*Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm nước sạch và VSMTNT*).

Các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ đã chủ động, cân đối sử dụng kinh phí được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% các đơn vị có quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định mức chi cụ thể cho từng nội dung chi thường xuyên đảm bảo không vượt quá định mức chi do nhà nước và tỉnh quy định, thực hiện giao khoán đối với một số nội dung chi như: khoán điện thoại, xăng xe, văn phòng phẩm, chè nước,... chủ động sử dụng tiết kiệm nguồn tài chính để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6. Hiện đại hóa hành chính:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi công việc với các đơn vị trong ngành; mỗi công chức, viên chức thuộc Sở đều được cung cấp một địa chỉ thư điện tử theo hệ thống thư điện tử của tỉnh để trao đổi thông tin và giải quyết công việc chuyên môn. Việc tin học hóa quản lý hành chính nhà nước được Sở đặc biệt quan tâm. Kết quả như sau:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và triển khai ứng dụng phần mềm trong quản lý văn bản đi, đến của Sở. Trên 80% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc

- 100% máy tính của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị được kết nối mạng nội bộ (mạng LAN), kết nối Internet tốc độ cao, các máy tính trong mạng được kết nối thông suốt và được sử dụng hiệu quả. *(Trừ các máy tính được sử dụng để soạn thảo tài liệu mật hoặc không kết nối vì lý do an ninh khác).*

- Trang thông tin điện tử của Sở đang duy trì, hoạt động có hiệu quả và có liên kết với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đảm bảo việc công khai hoá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực của ngành.

- Ngày 14/11/2013 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 537/QĐ-SNN ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tại Sở Nông nghiệp và PTNT. Các quy định trong Quy chế của Sở bám sát quy định của UBND tỉnh, đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao các đơn vị trực thuộc, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đầy đủ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định. Việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả với các Phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các Phòng, đơn vị thuộc Sở được phối hợp chặt chẽ, kịp thời. Thủ tục hành chính được rà soát theo hướng đơn giản hoá, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết trước thời hạn, mạnh dạn huỷ bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không còn phù hợp tránh gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Bộ máy hành chính được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả không bị chồng chéo về chức năng nhiệm vụ giúp cho việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao có hiệu quả rõ rệt, nâng cao trách nhiệm, năng lực của Thủ trưởng đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị